

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

(Ban hành kèm theo quyết định số **QĐ/ĐHKTQD**, ngày tháng năm 2019)

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT (GENERAL INFORMATION)

- **Tên học phần (tiếng Việt):** THẨM ĐỊNH GIÁ THƯƠNG HIỆU VÀ TÀI SẢN VÔ HÌNH
- **Tên học phần (tiếng Anh)** Trade mark and Intangible Assets Valuation
- **Mã số học phần** MKDG1119
- **Thuộc khối kiến thức** Lựa chọn của ngành
- **Số tín chỉ** 3 (40 giờ, tương đương 48 tiết)
 - + **Số giờ lý thuyết** 25
 - + **Số giờ thảo luận** 15
- **Các học phần tiên quyết** Kinh tế học vi mô

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

Giảng viên: , Bộ môn Định giá
Email: ; Phòng 1306. Nhà A1

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN (COURSE DESCRIPTIONS)

Thẩm định giá trị tài sản vô hình là môn học thuộc kiến thức chuyên ngành bao gồm hệ thống những kiến thức cơ bản về lý thuyết và thực hành trong Thẩm định giá trị các loại tài sản vô hình khác nhau như nhãn hiệu, thương hiệu, lợi thế kinh doanh, quyền sở hữu trí tuệ, vv..

4. TÀI LIỆU THAM KHẢO (LEARNING RESOURCES: COURSE BOOKS, REFERENCE BOOKS, AND SOFTWARES)

Giáo trình: Chưa có

Tài liệu chính: Bài giảng của giảng viên

Tài liệu tham khảo khác

1. Robert F. Reilly, Robert P. Schweihs (2002), **Valuing Intangible Assets**, fourth edition, Mc Graw Hill.
2. Robert F. Reilly (2000), **The handbook of Business Valuation and Intellectual Property Analysis**, Second edition, Mc Graw Hill.
3. Gordon V. Smith, **Valuation of intellectual and Intangible Assets**, Third Edition, Mc Graw Hill.
4. Aswath Damodaran (2002), **Valuation**, Jonh Wiley & Sons.
5. Pratt, Reilly, Schweihs (2000), **Valuation a business**, fourth edition, Mc Graw Hill.
6. Wiliam Britton, Keith Davies, Tony Johnson (1989), **Modern Methods of valuation**, eighth edition, Estates Gazette.
7. Tiêu chuẩn thẩm định giá quốc tế (2003).
8. Chương trình môn học Thẩm định giá căn bản, Đại học kinh tế thành phố HCM.

5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE GOALS)

Bảng 5.1. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR PLOs	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]

G1	Nắm được nguyên lý, tiêu chuẩn, các phương pháp phân tích phục vụ cho việc thẩm định giá trị thương hiệu và tài sản vô hình	CĐR2.1.2	III
G2	Làm chủ được quy trình thực hiện các phương pháp đánh giá giá trị, quản lý giá trị thương hiệu và tài sản vô hình	CĐR2.3.1	III
G3	Có kỹ năng thực hành thẩm định giá trị thương hiệu và tài sản vô hình	CĐR2.7.1	VI

6. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES)

Bảng 6.1.Năng lực người học học phần (CLO)

CĐR	CLOs	Mô tả năng lực người học	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
2.1.2	CLO1.2.1	Nắm được nguyên lý các phương pháp thu thập thông tin phục vụ cho việc đánh giá giá trị thương hiệu và tài sản vô hình	III
	CLO1.2.2	Nắm được nguyên lý các phương pháp xác định chi phí vốn	III
	CLO1.2.3	Nắm được nguyên lý các phương pháp đánh giá giá trị thương hiệu và tài sản vô hình	III
	CLO1.2.4	Nắm được nguyên lý các vấn đề về pháp lý trong thẩm định giá trị và quản lý giá trị thương hiệu và tài sản vô hình	III
	CLO1.2.5	Nắm được nguyên lý soạn báo cáo thẩm định giá trị thương hiệu và tài sản vô hình	III
2.3.1	CLO3.1.1	Làm chủ được quy trình thực hiện phương pháp thu nhập trong đánh giá giá trị thương hiệu và tài sản vô hình	III
	CLO3.1.2	Làm chủ được quy trình thực hiện phương pháp so sánh trong đánh giá giá trị thương hiệu và tài sản vô hình	III
	CLO3.1.3	Làm chủ được quy trình thực hiện phương pháp chi phí trong đánh giá giá trị thương hiệu và tài sản vô hình	III
	CLO3.1.4	Làm chủ được quy trình thực hiện một số phương pháp khác trong đánh giá giá trị thương hiệu và tài sản vô hình (phương pháp thặng dư, hành vi người tiêu dùng, vv..)	III
	CLO3.1.5	Làm chủ được công tác quản lý giá trị thương hiệu và tài sản vô hình	III
2.7.1	CLO7.1.1	Có kỹ năng thực hành thẩm định giá trị thương hiệu và tài sản vô hình bằng phương pháp thu nhập	VI
	CLO7.1.2	Có kỹ năng thực hành thẩm định giá trị thương hiệu và tài sản vô hình bằng phương pháp so sánh	VI
	CLO7.1.3	Có kỹ năng thực hành thẩm định giá trị thương hiệu và tài sản vô hình bằng phương pháp tài sản	VI
	CLO7.1.4	Có kỹ năng thực hành thẩm định giá trị thương hiệu và tài sản vô hình bằng một số phương pháp khác (phương pháp thặng dư, hành vi người tiêu dùng, vv..)	III

7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (COURSE ASSESSMENT)

Bảng 7.3. Đánh giá học phần

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm	NLNH học phần	Tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Chuyên cần	-Thái độ học tập trên lớp -Năng lực	Tuần 1-13	CLO1.2.1- CLO1.2.5 CLO3.1.1- CLO3.1.5 CLO7.1.1- CLO7.1.4	-Đi học đúng giờ - Nghiêm túc học tập trên lớp -Tích cực tương tác	10%
Bài tập nhóm	Chọn nhóm, chọn chủ đề	Tuần 4	CLO3.1.1- CLO3.1.5	Sự tham gia	-
	Thảo luận về cách phân tích các nội dung	Tuần 7	CLO3.1.1- CLO3.1.5	Sự tham gia	-
	Trình bày kết quả	Tuần 12-13	CLO7.1.1- CLO7.1.4	Sự tham gia và khả năng phản biện	30%
	Báo cáo	Tuần 13	CLO7.1.1- CLO7.1.4	Bản báo cáo của nhóm	
Đánh giá cuối kỳ	Chương 1 - 7	Lịch thi học phần	CLO1.2.1- CLO1.2.5 CLO3.1.1- CLO3.1.5 CLO7.1.1- CLO7.1.4	Câu hỏi ngắn Bài tập	60%

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

8.1. Nội dung giảng dạy

CHƯƠNG I: KHÁI QUÁT VỀ THƯƠNG HIỆU VÀ TÀI SẢN VÔ HÌNH

1.1. Định nghĩa, các đặc điểm và phân loại tài sản vô hình

1.1.1. Định nghĩa

1.1.2. Các đặc điểm

1.1.3. Phân loại tài sản

1.2. Định nghĩa, các đặc điểm và các yếu tố cấu thành thương hiệu

1.2.1. Định nghĩa

1.2.2. Các đặc điểm

1.2.3. Các yếu tố cấu thành

1.2.4. Các dấu hiệu nhận biết

1.3. Giá trị của thương hiệu và tài sản vô hình

1.2.1. Cơ sở hình thành giá trị tài sản vô hình

- 1.2.2. Cơ sở hình thành giá trị thương hiệu
- 1.2.3. Ý nghĩa trong việc xác định giá trị thương hiệu và tài sản vô hình
- 1.4. Thương hiệu và tài sản vô hình trong công tác kế toán**
- 1.3.1. Sự thừa nhận tài sản vô hình của công tác kế toán
- 1.3.2. Hạch toán kế toán tài sản vô hình
- 1.3.3. Khấu hao tài sản vô hình

CHƯƠNG II: CÁC NGUYÊN TẮC CƠ SỞ TRONG THẨM ĐỊNH GIÁ TRỊ THƯƠNG HIỆU VÀ TÀI SẢN VÔ HÌNH

2.1. Mục đích thẩm định giá

- 2.1.1. Hạch toán tài sản
- 2.1.2. Mua bán, trao đổi, thuê, cho thuê tài sản
- 2.1.3. Tính thuế, quản lý nhà nước trên tài sản
- 2.1.4. Phục vụ việc Thẩm định giá trị doanh nghiệp

2.2. Các tiêu chuẩn và nguyên tắc trong thẩm định giá trị tài sản vô hình

- 2.2.1. Các tiêu chuẩn thẩm định giá quốc tế liên quan đến tài sản vô hình
- 2.2.2. Các tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam liên quan đến tài sản vô hình
- 2.2.3. Các nguyên tắc cơ bản trong thẩm định giá trị tài sản vô hình

2.3. Các tiêu chuẩn và nguyên tắc trong thẩm định giá thương hiệu

- 2.4.1. Các tiêu chuẩn thẩm định giá quốc tế liên quan đến thương hiệu
- 2.4.2. Các tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam liên quan đến thương hiệu
- 2.4.3. Các nguyên tắc cơ bản trong định giá thương hiệu

CHƯƠNG III: CÁC QUY TRÌNH VÀ PHƯƠNG PHÁP THẨM ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN VÔ HÌNH

3.1. Quy trình chung

- 3.1.1 *II. Các phương pháp Thẩm định giá trị dựa trên chi phí*
- 3.1.2 Phương pháp dựa trên chi phí quá khứ
- 3.1.3 Phương pháp dựa trên chi phí thay thế tái tạo

3.2. Các phương pháp thẩm định giá trị dựa trên thu nhập

- 3.2.1. Các cách thức Thẩm định thu nhập
- 3.2.2. Các phương pháp Thẩm định giá dựa trên các chỉ tiêu thu nhập
- 3.2.3. Những ưu điểm và hạn chế của các phương pháp

3.3. Các phương pháp thẩm định giá trị dựa trên giá trị thị trường

- 3.3.1. Các thông tin cần thiết phục vụ Thẩm định giá
- 3.3.2. Cách thức tiến hành Thẩm định giá dựa trên giá trị thị trường
- 3.3.3. Các phương pháp tương tự khác dựa trên giá trị thị trường

CHƯƠNG IV: QUY TRÌNH VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP THẨM ĐỊNH GIÁ THƯƠNG HIỆU

4.1. Quy trình chung thẩm định giá thương hiệu

4.2. Tiếp cận dựa trên chi phí

- 4.2.1. Phương pháp dựa trên chi phí quá khứ

4.2.2. Phương pháp dựa trên chi phí thay thế tái tạo

4.3. Tiếp cận dựa trên thu nhập

4.3.1. Các cách thức thẩm định thu nhập

4.3.2. Các phương pháp thẩm định giá dựa trên các chỉ tiêu thu nhập

4.3.3. Những ưu điểm và hạn chế của các phương pháp

4.4. Tiếp cận dựa trên giá trị thị trường

4.4.1. Các thông tin cần thiết phục vụ thẩm định giá

4.4.2. Cách thức tiến hành thẩm định giá dựa trên giá trị thị trường

4.4.3. Các phương pháp tương tự khác dựa trên giá trị thị trường

4.5 Các phương pháp thẩm định giá thương hiệu

4.5.1. Phương pháp lợi thế thương mại - Goodwill

4.5.2. Phương pháp dựa trên hành vi người tiêu dùng

4.5.3. Phương pháp so sánh

4.5.4. Phương pháp chi phí

4.5.5. Một số phương pháp khác.

CHƯƠNG V: CHỨNG THƯ VÀ BÁO CÁO KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN VÔ HÌNH

5.1. Chứng thư thẩm định giá

5.2. Báo cáo kết quả thẩm định giá

5.3. Mẫu chứng thư và báo cáo thẩm định giá điển hình

5.4. Những điểm cần lưu ý đối với báo cáo kết quả thẩm định giá thương hiệu

5.5. Những điểm cần lưu ý đối với báo cáo kết quả thẩm định giá tài sản vô hình

5.6. Mẫu chứng thư và báo cáo thẩm định giá điển hình

CHƯƠNG VI: CÁC VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VÀ QUẢN LÝ TÀI SẢN THƯƠNG HIỆU

6.1. Các vấn đề pháp lý liên quan đến thương hiệu

6.1.1. Quyền sở hữu trí tuệ

6.1.2. Hệ thống pháp lý liên quan đến sở hữu trí tuệ tại Việt Nam

6.2. Quản lý tài sản vô hình tại Việt Nam

6.2.1. Tỷ lệ tài sản vô hình của các tập đoàn lớn trên thế giới

6.2.2. Định giá tài sản vô hình trong quá trình cổ phần hoá tại Việt Nam

6.2.3. Thực trạng quản lý tài sản vô hình của doanh nghiệp Việt Nam

6.2.4. Một số giải pháp vĩ mô nhằm gia tăng giá trị tài sản vô hình trong các doanh nghiệp Việt Nam

CHƯƠNG VII: CÁC VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VÀ QUẢN LÝ TÀI SẢN VÔ HÌNH

7.1 Các vấn đề pháp lý liên quan đến tài sản vô hình

7.2.1. Quyền sở hữu trí tuệ

7.2.2. Hệ thống pháp lý liên quan đến sở hữu trí tuệ tại Việt Nam

7.2 Quản lý tài sản vô hình tại Việt Nam

7.2.1. Tỷ lệ tài sản vô hình của các tập đoàn lớn trên thế giới

7.2.2. Định giá tài sản vô hình trong quá trình cổ phần hoá tại Việt Nam

7.2.3. Thực trạng quản lý tài sản vô hình của doanh nghiệp Việt Nam

7.2.4. Một số giải pháp vĩ mô nhằm gia tăng giá trị tài sản vô hình trong các doanh nghiệp Việt Nam

8.2. Kế hoạch giảng dạy

Tuần	Nội dung	NLNH học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
1	Chương 1	CLO1.2.1 CLO1.2.2	Sinh viên đọc bài ở nhà (Chương 1 trong giáo trình và slides) Giảng viên giảng và trao đổi với sinh viên những tình huống thực tế	Câu hỏi ngắn Câu hỏi lựa chọn
2	Chương 2	CLO1.2.1 CLO1.2.2	Sinh viên đọc bài ở nhà (Chương 2 trong giáo trình và slides) Giảng viên giảng và trao đổi với sinh viên những tình huống thực tế	Câu hỏi ngắn Câu hỏi lựa chọn
3-4	Chương 3	CLO1.2.1- CLO1.2.3 CLO3.1.1- CLO3.1.4 CLO7.1.1- CLO7.1.4	Sinh viên đọc bài ở nhà (Chương 3 trong giáo trình và slides) Giảng viên giảng và trao đổi với sinh viên những tình huống thực tế	Câu hỏi ngắn Câu hỏi lựa chọn Tình huống
5-6	Chương 4	CLO1.2.1- CLO1.2.3 CLO3.1.1- CLO3.1.4 CLO7.1.1- CLO7.1.4	Sinh viên đọc bài ở nhà (Chương 4 trong giáo trình và slides) Giảng viên giảng và trao đổi với sinh viên những tình huống thực tế	Câu hỏi ngắn Câu hỏi lựa chọn Tình huống
7	Chương 5	CLO1.2.5	Sinh viên đọc bài ở nhà (Chương 5 trong giáo trình và slides) Giảng viên giảng và trao đổi với sinh viên những tình huống thực tế	Câu hỏi ngắn Câu hỏi lựa chọn Tình huống
8-9	Chương 6	CLO1.2.4 CLO3.1.5	Sinh viên đọc bài ở nhà (Chương 6 trong giáo trình và slides) Giảng viên giảng và trao đổi với sinh viên những tình huống thực tế	Câu hỏi ngắn Câu hỏi lựa chọn Tình huống
10-11	Chương 7	CLO1.2.4 CLO3.1.5	Sinh viên đọc bài ở nhà (Chương 7 trong giáo trình và slides) Giảng viên giảng và trao đổi với sinh viên những tình huống thực tế	Câu hỏi ngắn Câu hỏi lựa chọn Tình huống
	Tổng hợp, các nhóm	CLO1.2.1-	Thảo luận và trình bày bài tập nhóm	Câu hỏi ngắn và thảo luận

12-13	trình bày bài tập nhóm	CLO1.2.5	Thảo luận và trình bày bài tập nhóm	Câu hỏi ngắn và thảo luận
		CLO3.1.1- CLO3.1.5 CLO7.1.1- CLO7.1.4	Thảo luận và trình bày bài tập nhóm	Câu hỏi ngắn và thảo luận

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (COURSE REQUIREMENTS AND EXPECTATION)

9.1. Quy định về tham dự lớp học

- Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý. Mỗi buổi vắng mặt sẽ bị trừ 1 điểm đánh giá quá trình. Sinh viên vắng quá 3 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại.
- Sinh viên sẽ được cộng điểm cho mỗi lần phát biểu xây dựng bài, có thể bù đắp cho điểm quá trình, điểm kiểm tra và điểm bài tập nhóm.
- Sinh viên không nộp bài tập nhóm sẽ nhận điểm 0 (không) cho bài tập sau cùng. Nhóm sinh viên nộp bài trễ sẽ bị trừ 1 điểm cho mỗi ngày nộp muộn.

9.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.
- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên đi trễ quá 10 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.
- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.
- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.
- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

Trường ĐH Kinh tế Quốc dân

Trưởng Bộ môn

TS. Nguyễn Ngọc Quang